

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HSST
Ngày: 31-10-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Đỗ Ngọc Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1974.

Nơi thường trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đồng và bà Nguyễn Thị Hai (đều đã chết); Bản thân có chồng tên Phạm Văn Minh, có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án – tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2023 đến ngày 04/4/2023 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa (gia đình bảo lãnh).

Họ và tên: Võ Thị U, sinh năm: 1971.

Nơi thường trú: Ấp 3, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Cửu Báu (Báo) và bà Trương Thị Hai (đều đã chết); Bản thân có chồng tên Phạm Văn Nhã, có 01 con, sinh năm 1990; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HSST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện

CG xử phạt 22.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chưa được xóa án tích (đã thi hành ngày 10/4/2023); Tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ M Thị Kim H1, sinh năm: 1985 (vắng mặt).

2/ Trần Thị Thắng, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

3/ Lê Thị H2, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

4/ Phạm Thị L1 H3, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

5/ Nguyễn Thị D, sinh năm: 1963 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA.

6/ Trần Thị Mộng L, sinh năm: 1983 (vắng mặt).

7/ Nguyễn Thị Thu Thủy, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp Chánh Nhì, xã Long Phụng, huyện CG, tỉnh LA.

8/ Đặng Thị Mộng Đ, sinh năm: 1957 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Kế Mỹ, xã Mỹ Lộc, huyện CG, tỉnh LA.

9/ Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1965 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp 1, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA.

10/ Lê Thị L1, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Vĩnh Hòa, xã Tân Tập, huyện CG, tỉnh LA.

Người làm chứng:

1/ Phạm Thị B, sinh năm: 1950 (vắng mặt).

2/ Nguyễn Thị Kim M, sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Cùng cư trú: Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA.

NỘI D V VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 20 phút ngày 25/12/2022, Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện CG phối hợp với Công an xã Phước Vĩnh Tây tiến hành kiểm tra hành chính tại ngôi nhà không số của Nguyễn Thị M, tọa lạc Ấp 2, xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG phát hiện có ba sòng bài tứ sắc với 12 đối tượng đang chơi thắng thua bằng tiền gồm: Võ Thị U có một tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, Phạm Thị L1 H3, M Thị Kim H1, Đặng Thị Mộng Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Mộng Linh, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị H2, Lê Thị L1, Trần Thị Thắng, Nguyễn Thị D.

Tang vật thu giữ gồm: 220.000 đồng trên chiếu bạc tại sòng một, 1.530.000 đồng trên chiếu bạc tại sòng hai, 10 bộ bài tứ sắc. Cơ quan công an tiến hành lập biên bản vụ việc và mời 12 đối tượng về trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị M dùng nhà của mình để cho các đối tượng tham gia đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền, nhằm mục đích lấy tiền xâu. Hình thức chơi bài tứ sắc mỗi sòng có bốn người chơi, khi tham gia chơi thì mỗi người phải đặt chén số tiền 600.000 đồng, trong quá trình chơi nếu một trong bốn người chơi thua hết số tiền 600.000 đồng, thì bốn người tiếp tục đặt tiếp chén mới 600.000 đồng để chơi tiếp. Thỏa thuận khi người nào tới quan, ba người còn lại chung 100.000 đồng, còn khi nào tới trôn thì ba người còn lại chung 50.000 đồng. Sau khi đặt chén và bắt đầu chơi ván đầu tiên, mỗi người đưa tiền xâu cho Nguyễn Thị M số tiền 20.000 đồng.

- Sòng thứ nhất chơi được 02 chén với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.400.000 đồng, M thu tiền xâu được số tiền 160.000 đồng thì bị bắt gồm:

Võ Thị U đem theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 140.000 đồng.

Phạm Thị L1 H3 đem theo và sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, bị đánh rơi khi chạy.

M Thị Kim H1 đem theo số tiền 1.500.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thắng 100.000 đồng.

Đặng Thị Mộng Đ đem theo số tiền 2.900.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 400.000 đồng.

- Sòng thứ hai, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.400.000 đồng, M thu tiền xâu là 160.000 đồng, thu trên chiếu bạc là 1.530.000 đồng, chơi được 02 chén thì bị bắt gồm:

Lê Thị H2 đem theo số tiền 2.800.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 200.000 đồng.

Lê Thị L1 đem theo số tiền 1.060.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 600.000 đồng.

Trần Thị Thắng đem theo và sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, thu giữ trên chiếu bạc.

Nguyễn Thị D đem theo số tiền 800.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 280.000 đồng.

- Sòng thứ ba, tổng số tiền tham gia đánh bạc là 2.400.000 đồng, M thu tiền xâu là 120.000 đồng, thu trên chiếu bạc là 220.000 đồng, chơi được 02 chến thì bị bắt gồm:

Nguyễn Thị M đem theo số tiền 850.000 đồng (trong đó có 440.000 đồng tiền xâu), sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 100.000 đồng.

Nguyễn Thị Thu Th đem theo số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa, đánh rơi mất 1.000.000 đồng.

Trần Thị Mộng L đem theo số tiền 1.200.000 đồng, sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả hòa.

Nguyễn Thị Đ đem theo số tiền và sử dụng 600.000 đồng tham gia đánh bạc, kết quả thua 300.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày Công an huyện CG phối hợp với Công an xã Phước Vĩnh Tây bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.750.000 đồng, số tiền xâu của Nguyễn Thị M thu là 440.000 đồng và 10 bộ bài tứ sắc.

Ngoài tang vật đã tạm giữ, Cơ quan CSĐT Công an huyện CG tạm giữ số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc và đã hoàn trả các đối tượng số tiền cá nhân không dùng để đánh bạc, cụ thể:

Lê Thị H2 2.600.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 400.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.200.000 đồng đã hoàn trả); Lê Thị L1 460.000 đồng là tiền cá nhân đã hoàn trả hết; Trần Thị Mộng L 1.200.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 600.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 600.000 đồng đã hoàn trả); Đặng Thị Mộng Đ 2.500.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 200.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.300.000 đồng đã hoàn trả); Nguyễn Thị D 520.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 320.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 200.000 đồng đã hoàn trả); Nguyễn Thị Đ 3.100.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 300.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.800.000 đồng đã hoàn trả); Nguyễn Thị Thu Th 1.000.000 đồng là tiền cá nhân đã hoàn trả hết; M Thị Kim H1 1.600.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 700.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân là 900.000 đồng đã hoàn trả); Võ Thị U 1.060.000 đồng (trong đó sử dụng 460.000 đồng đánh bạc còn giữ, 600.000 đồng tiền cá nhân chưa hoàn trả);

Tại Bản cáo trạng số 99/CT-VKSCG ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại điểm b

khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Võ Thị U về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Thị M từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm và phạt bổ sung số tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Võ Thị U từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Đề nghị không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo U theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 5.580.000 đồng dùng đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tứ sắc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng của bị cáo Võ Thị U để đảm bảo thi hành án.

Hai bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Hai bị cáo nói lời sau cùng là xin hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, Nguyễn Thị M dùng nhà của mình để cho các đối tượng tham gia đánh bài tứ sắc thắng thua bằng tiền nhằm thu

tiền xâu, trong cùng một lúc có 03 sòng bài tứ sắc với mười hai người tham gia gồm: Võ Thị U có một tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích, Phạm Thị L1 H3, M Thị Kim H1, Đặng Thị Mộng Đ, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Mộng Linh, Nguyễn Thị Đ, Lê Thị H2, Lê Thị L1, Trần Thị Thắng, Nguyễn Thị D với tổng số tiền tham gia đánh bạc của 03 sòng là 7.200.000 đồng (mỗi người tham gia đầu chén là 600.000 đồng). Đến 16 giờ 20 cùng ngày, Công an xã Phước Vĩnh Tây bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo M là sử dụng căn nhà thuộc quyền sở hữu và quản lý của mình tổ chức cho trên 10 người tham gia đánh bạc tại 03 chiếu bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc trên 5.000.000 đồng, thu tiền xâu được số tiền 440.000 đồng, nên hành vi của bị cáo M đã cấu thành tội “*Gá bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự quy định “*b) Sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu hoặc quản lý của mình để cho 10 người đánh bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên hoặc cho 02 chiếu bạc trở lên trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá 5.000.000 đồng trở lên*”.

[4] Đối với bị cáo U là người có tiền án, cụ thể: Bản án số 04/2022/HS-ST ngày 06/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA, xử phạt 22.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”, chấp hành xong ngày 10/4/2023, chưa được xóa án tích, nên mặc dù số tiền tham gia đánh bạc thể hiện trên chiếu bạc dưới mức định lượng là 5.000.000 đồng, nhưng hành vi của bị cáo U vẫn cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*”.

[5] Hành vi phạm tội của hai bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm trật tự công cộng, hai bị cáo cũng nhận biết hành vi gá bạc và đánh bạc là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, nên Nhà nước đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc trong xã hội để góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Do đó hành vi phạm tội của hai bị cáo cần phải được xử lý thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo: hai bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo U có mẹ ruột tên Trương Thị Hai được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, có ông nội chồng tên Phạm Văn Quân và chú ruột chồng tên Phạm Văn Cần là liệt sĩ, bà nội chồng tên Trần Thị Quế là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, bị cáo M thu lợi bất chính số tiền thấp (440.000 đồng), có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét thấy, bị cáo M phạm tội có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và những tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt. Đối chiếu với các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018, được sửa đổi bổ sung theo nội dung Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo thì xét thấy không cần cách ly, cho hưởng án treo bị cáo M cũng có thể tự cải tạo trở thành người có ích cho xã hội và việc cho hưởng án treo đối với bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Xét thấy cũng nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M theo quy định tại khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự, để răn đe bị cáo.

[9] Bị cáo U có một tiền án dùng làm tình tiết định tội, phạm tội ít nghiêm trọng, số tiền dùng để đánh bạc thấp dưới mức định lượng, có nơi cư trú rõ ràng, nên xét không cần cách ly bị cáo U ra khỏi xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng có thể cải tạo giáo dục bị cáo U trở thành người có ích cho xã hội. Bị cáo U không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, do đó không cần thiết phải khấu trừ một phần thu nhập theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Xét thấy cũng nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo U theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, để răn đe bị cáo.

[10] Đối với hành vi “Đánh bạc” của Phạm Thị L1 H3, M Thị Kim H1, Đặng Thị Mộng Đ, Lê Thị H2, Lê Thị L1, Trần Thị Thắng, Nguyễn Thị D, Nguyễn Thị Thu Th, Trần Thị Mộng L và Nguyễn Thị Đ chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, các đối tượng này cũng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, gá bạc hoặc tổ chức đánh bạc. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG đã có Công

văn số 773/CSĐT, ngày 03/9/2023 chuyển hồ sơ cho Công an huyện CG xử phạt hành chính theo thẩm quyền.

[11] Về tang vật thu giữ: Công an thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.750.000 đồng, số tiền xâu của Nguyễn Thị M thu là 440.000 đồng. Ngoài ra Cơ quan cảnh sát điều tra còn tạm giữ số tiền các đối tượng tham gia đánh bạc và đã hoàn trả số tiền cá nhân của các đối tượng không dùng để đánh bạc, cụ thể:

[11.1] Lê Thị H2 số tiền 2.600.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 400.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.200.000 đồng đã hoàn trả)

[11.2] Lê Thị L1 số tiền 460.000 đồng là tiền cá nhân đã hoàn trả hết;

[11.3] Trần Thị Mộng L số tiền 1.200.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 600.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 600.000 đồng đã hoàn trả);

[11.4] Đặng Thị Mộng Đ số tiền 2.500.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 200.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.300.000 đồng đã hoàn trả);

[11.5] Nguyễn Thị D số tiền 520.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 320.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 200.000 đồng đã hoàn trả);

[11.6] Nguyễn Thị Đ số tiền 3.100.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 300.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân 2.800.000 đồng đã hoàn trả);

[11.7] Nguyễn Thị Thu Th số tiền 1.000.000 đồng là tiền cá nhân đã hoàn trả hết;

[11.8] M Thị Kim H1 1.600.000 đồng (trong đó sử dụng đánh bạc 700.000 đồng còn giữ, tiền cá nhân là 900.000 đồng đã hoàn trả);

[11.9] Võ Thị U 1.060.000 đồng (trong đó sử dụng 460.000 đồng đánh bạc còn giữ, 600.000 đồng tiền cá nhân chưa hoàn trả);

Như vậy còn thu giữ số tiền của bị cáo U và các đối tượng tham gia đánh bạc tổng cộng là 2.980.000 đồng. Số tiền dùng đánh bạc còn giữ là 2.980.000 đồng không khớp với số tiền thể hiện trong hồ sơ là 3.830.000 đồng (có cả số tiền xâu của bị cáo M), nguyên nhân theo hai bị cáo M và U khai tại phiên tòa là khi công an ập vào bắt quả tang thì hiện trường có xáo trộn, số tiền của các đối tượng đánh bạc vút nhiều nơi để bỏ chạy. Do đó nên tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền thể hiện trong hồ sơ là 1.750.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và số tiền 3.830.000 đồng dùng đánh bạc, tổng cộng là 5.580.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với 10 (mười) bộ bài tứ sắc, nên tịch thu tiêu hủy, là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo U không dùng vào việc đánh bạc, tuy nhiên như đã nhận định tại phần [9] có áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo U theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, nên tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[12] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Gá bạc*”.

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2023) và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo M về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Tuyên bố bị cáo Võ Thị U phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ Thị U 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 5.580.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tứ sắc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Võ Thị U để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: Bị cáo M và bị cáo U, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L1.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA;
- VKSND huyện CG;
- CA huyện CG;
- THADS huyện CG;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 31 tháng 10 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 31 tháng 10 năm 2023.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh LA.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trường Tam.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2023/TLST-HS, ngày 05/10/2023 đối với bị cáo: Nguyễn Thị M và Võ Thị U.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Gá bạc”

Tuyên bố bị cáo Võ Thị U phạm tội “Đánh bạc”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Đối với bị cáo M: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo U: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 và Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Thị M 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 31/10/2023) và phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo M về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt: Võ Thị U 01 (một) năm cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Phước Vĩnh Tây, huyện CG, tỉnh LA giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt chuyển đi nơi khác thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của người đó để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi người đó chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 5.580.000 đồng (năm triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 10 (mười) bộ bài tứ sắc.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) của bị cáo Võ Thị U để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện CG đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 60/QĐ-VKSCG, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG.

Về án phí: Bị cáo M và bị cáo U, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp L1.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phU, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA

VÕ TRƯỜNG TAM – ĐẶNG VĂN VŨNG

NGUYỄN ĐỨC BẢO